TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀI NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 238/2020/HNGĐ-ST
Ngày 16-7-2020
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Á

Ông Nguyễn Hữu Tố

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thị Xuân Diệu - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 276/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn QT, xã HCB, thị xã HN, tỉnh BĐ.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn LT2, xã HP, thị xã HN, tỉnh BĐ.

(Chị H có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Chị và anh T tự nguyện kết hôn có đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã HP ngày 07/4/2016. Sau kết hôn vợ chồng sống chung cùng gia đình bên chồng, trong thời gian chung sống mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nguyên nhân là tính tình không hợp nên thường hay cãi vã, anh T sống không lo làm ăn, không quan tâm gì đến vợ

con, ham chơi cờ bạc, chị đã nhiều lần khuyên can nhưng vẫn tính nào tật nấy. Vì không chịu đựng được nên chị bỏ về nhà cha mẹ ruột ở đến nay đã hơn 02 năm và kể từ đó vợ chồng sống xa cách nhau không ai quan tâm gì đến ai. Nay chị thấy vợ chồng sống không có hạnh phúc và không thể sống chung với nhau được nữa, chị yêu cầu được ly hôn. Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Ngọc Khã Nh, sinh ngày 14/4/2017, sau ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con như từ bấy lâu nay và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn: Anh Trần Văn T vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình tố tụng anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, nên không có lời khai.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nhị án là đúng theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn anh T. Giao cháu Trần Ngọc Khã Nh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện nuôi con của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung không yêu cầu giải quyết. Về án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án*: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trần Văn T có địa chỉ cư trú tại thôn Thôn LT2, xã HP, thị xã HN, tỉnh BĐ. Do đó Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T tự nguyện kết hôn có đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã HP ngày 07/4/2016 là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nguyên nhân là tính tình không hợp nên thường hay cải vã. Vì không chịu đựng được chị H đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở đến nay đã hơn 02 năm và kể từ đó vợ chồng sống xa cách nhau, không ai quan tâm gì đến ai, làm cho mâu thuẫn ngày càng gay gắt, tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giải quyết cho chị H và anh T được ly hôn là có căn cứ và đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về nuôi con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là cháu Trần Ngọc Khã Nh - sinh ngày 14/4/2017. Sau ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con như từ bấy lâu nay và không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu này của chị H được Hội đồng xét xử chấp nhận, giải quyết giao cháu Trần Ngọc Khã Nh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ và đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) sung vào ngân sách nhà nước là đúng theo theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 ngày 12 tháng 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 81 và các Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 ngày 12 tháng 2016.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Văn T được ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Ngọc Khã Nh, sinh ngày 14/4/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện nuôi con của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước. Chị H đã tạm ứng đủ theo biên lai thu số 000543 ngày 17/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, được tính trừ.

Chị H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được nhận hoặc được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã Hoài Phú, để Toà án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử theo trình tự phúc thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- THA thị xã Hoài Nhơn;
- UBND xã HP;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Vinh